TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA BÌNH** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:21/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 30 /8/2020
V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Lê Thị Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Tấn Phước
2. Ông Nguyễn Văn Miên

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phan Thị Mỹ Xuyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Văn Hữu Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 278/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2019 về *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXX- ST ngày 12 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Thái Phương T, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 15, xã VM B, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

-Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 15, xã VM B, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/11/2019 và trong quá trình xét xử nguyên đơn là chị Thái Phương T trình bày:* Chị và anh Nguyễn Văn Đ xây dựng hôn nhân vào năm 2010, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, đến ngày 18/08/2011 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã VM B, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Quá trình chung sống chị và anh Nguyễn Văn Đ có 01 người con chung tên: Nguyễn Thái Khanh, sinh ngày 22/8/2011 hiện tại đang ở với chị T. Về tài sản chung, nợ chung không có. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa chị T và anh Đ có cuộc sống bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi với nhau dẫn đến mâu thuẫn ngày càng lớn, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc và đã sống ly thân gần 09

năm nay. Vì vậy, nay chị yêu cầu ly hôn với anh Đ và được quyền nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Ngoài ra, chị không còn ý kiến trình bày gì thêm.

Riêng anh Nguyễn Văn Đ không có lời trình bày tại Toà án, đồng thời bản thân anh Đ cũng không có cung cấp cho Toà án tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu của chị T theo quy định của pháp luật. Mặc dù anh Đ đã được Toà án giao thông báo thụ lý, giải thích quyền và nghĩa vụ của anh khi nhận văn bản của Toà án. Nhưng sau khi nhận thông báo thụ lý anh Đ không nộp cho Toà án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị T. Ngoài ra, Toà án cũng đã giao thông báo về phiên hoà giải và đã được tống đạt hợp lệ 2 lần nhưng anh Đ không đến dự phiên hoà giải nên Toà án không tiến hành hòa giải được, Vì vậy, theo quy định của pháp luật nếu bị đơn không cung cấp, tài liệu, chứng cứ cũng như ý kiến của mình thì Toà án căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

-Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thái Phương T đối với anh Nguyễn Văn Đ; giao cháu Nguyễn Thái Khanh, sinh ngày 22/8/2011 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi cháu Khang, vì chị T không yêu cầu, anh Đ được thăm nom con chung không ai được quyền cản trở. Chị T phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn giữa nguyên đơn là chị Thái Phương T và bị đơn là anh Nguyễn Văn Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Tại phiên tòa, chị Thái Phương T vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án, chị T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Riêng anh Nguyễn Văn Đ Toà án nhân dân huyện Hoà Bình đã tiến hành tống đạt hợp lệ các quyết định tố tụng dân sự cho anh Nguyễn Văn Đ theo quy định nhưng anh Đ vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Văn Đ

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Đ xây dựng hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo truyền thống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VM B, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Đ là hợp pháp. Tuy nhiên, quá trình chung sống chị T và anh

Đ không quan T xây dựng hạnh phúc, yêu thương nhau mà thường xuyên cự cãi do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn kéo dài, chẳng những không có biện pháp để khắc phục, dung hòa mà mâu thuẫn ngày càng lớn, từ đó dẫn đến rạn nứt tình cảm vợ chồng; chị T và anh Đ không còn tình cảm yêu thương với nhau thể hiện qua việc chị T và anh Đ đã sống ly thân gần 09 năm nay. Trong thời gian sống ly thân chị T và anh Đ không có biện pháp nào để hàn tình cảm vợ chồng nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh Đ. Xét thấy, hôn nhân giữa chị T và anh Đ mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xem xét cho ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh Đ.

[3] Về quan hệ con chung: Chị T và anh Đ có một con chung là cháu Nguyễn Thái Khanh, sinh ngày 22/8/2011, hiện tại cháu Khang đang sống cùng với chị T. Chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Khang. Xét thấy, hiện cháu Khang đang sống ổn định cùng chị T. Do đó, để đảm bảo sự phát triển bình thường và không làm xáo trộn cuộc sống của cháu Khang. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Khang. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng: Chị T không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Chị Thái Phương T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56; khoản 1 Đ Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thái Phương T đối với anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Nguyễn Thái Khanh, sinh ngày 22/8/2011 cho chị Thái Phương T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi cháu Khang vì chị T không yêu cầu. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Thái Phương T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chị T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005883 ngày 13/12/2019

của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

4. Án xử sơ thẩm công khai, chị T, anh Đ vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

* Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- Ủy ban nhân dân xã VM B;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án

Lê Thị Nam